

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH QUẢNG BÌNH

ThS. NGUYỄN DUY TÂN

Trung tâm Thông tin và TK KH&CN tỉnh Quảng Bình

Nhận thức được tầm quan trọng của KH&CN đối với đời sống và kinh tế - xã hội, trong những năm gần đây, tỉnh Quảng Bình luôn chú trọng việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất, góp phần làm tăng năng suất và giá trị sản phẩm. Nhiều đề tài, dự án KH&CN đã được ứng dụng vào thực tiễn và phát huy hiệu quả đối với lĩnh vực sản xuất và đời sống, góp phần không nhỏ nhằm nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm, cải thiện đời sống nhân dân, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Với mục tiêu nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng KH&CN nhằm nâng cao giá trị trong sản xuất nông nghiệp, những năm qua, tỉnh Quảng Bình đã tập trung và triển khai có hiệu quả nhiều đề tài, dự án, mô hình KH&CN trên lĩnh vực nông nghiệp. Nhờ đó đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn.

Giai đoạn 2008 - 2017, tỉnh Quảng Bình đã thực hiện nghiên cứu, chuyển giao 122 đề tài, dự án và 61 mô hình sản xuất có hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp với tổng kinh phí từ ngân sách địa phương là 55 tỷ đồng, vốn đối ứng của người dân gần 8,2 tỷ đồng; chiếm 70% số mô hình, nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN thực hiện. Về cơ bản, các đề tài, dự án đã tập trung vào việc khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, ứng dụng các kỹ thuật, quy trình mới trong sản xuất, bảo quản và chế biến sản phẩm góp phần chuyển dịch cơ

cấu kinh tế, đa dạng hóa sản phẩm và tăng giá trị trên cùng một đơn vị diện tích. Đặc biệt, một số đề tài, dự án đã chú trọng đến vấn đề xử lý nguyên liệu sản xuất đầu vào hoặc chất thải nông nghiệp bằng chế phẩm sinh học, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

Cá chình là loài thủy sản nước ngọt, có giá trị kinh tế cao đã được một số hộ dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình mạnh dạn đầu tư, trong đó có một số hộ áp dụng quy trình nuôi theo công nghệ mới. Tiêu biểu như mô hình nuôi cá chình của ông Lê Hà Giang ở tổ dân phố 2, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.

Nếu trước đây nguồn cá giống chủ yếu mua gom trong tự nhiên thì nay cá giống được nhân, ương thành công từ một số doanh nghiệp có uy tín, với nhiều kích cỡ con giống để đáp ứng nhu cầu người nuôi. Hồ nuôi được xây bao, thay vì dùng gạch xây làm hang nhân tạo dưới đáy hồ thì nay cá được nuôi trong các lồng bằng lưới kim loại. Hồ trước đây cũng không có mái che, nay để thích nghi với loài cá cần môi trường sống ít ánh sáng, trên các lồng được che bằng mái vòm (chất liệu che bằng một loại lưới nhựa dày, màu tối). Cách che này còn có ưu điểm làm hạn chế gió, làm mát môi trường nước trong ao, chống ồn, tạo sự yên tĩnh cho cá nuôi trong lồng. Ngoài ra tùy mật độ nuôi để chủ bố trí số quạt nước nhằm cung cấp lượng ô xy cần thiết cho cá. Cá nuôi 2 năm có thể đạt trọng lượng từ 1,5 - 2kg/con, một số đạt 2,5kg/con

với giá thịt bình quân 500.000đ/kg. Năm 2016, mô hình của ông Giang có trên 2.000 con đạt trọng lượng xuất bán.

Thành công trên không chỉ góp phần đa dạng hóa đối tượng thủy sản mà còn mở ra hướng đi mới đầy triển vọng cho nghề nuôi trồng thủy sản tỉnh Quảng Bình trong việc phát triển những đối tượng thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao.

Cúm gia cầm đã được biết đến từ nhiều năm nay, nhưng các biện pháp phòng trừ và kiểm soát dịch vẫn còn hạn chế. Việc khử trùng, tẩy uế và tiêu hủy chỉ là những biện pháp ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh. Một số địa phương chưa quản lý được tình hình chăn nuôi vịt chạy đàn, chạy đồng, chưa tiêm phòng đầy đủ, số xác vịt chết tại các hói, kênh không được tiêu hủy, vệ sinh theo hướng dẫn nên nguy cơ bùng phát dịch rất cao. Hiện nay, tình hình chăn nuôi gia cầm của tỉnh Quảng Bình ngày càng phát triển, lượng tái đàn ngày càng nhiều, mật độ chăn nuôi lớn. Tuy nhiên, hình thức chăn nuôi chủ yếu nhỏ lẻ, không nằm trong quy hoạch, nuôi chung dòng kênh, bờ sông nên công tác quản lý, phòng, chống dịch bệnh dịch cúm gia cầm gặp nhiều khó khăn.

Do sự biến đổi khí hậu và bùng phát dịch cúm gia cầm ở Bắc Trung Bộ, đặc biệt là hai tỉnh giáp ranh là Hà Tĩnh và Quảng Trị có những điểm nóng về cúm gia cầm sẽ làm tăng nguy cơ lây lan do vận chuyển. Từ tình hình diễn biến phức tạp của bệnh cúm gia cầm độc lực cao như hiện nay thì nhu cầu có một hệ thống dự báo chính xác và luôn được cập nhật để cảnh báo giúp người dân chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh là vô cùng cần thiết. Thời gian qua, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Bình đã thực hiện nhiều



Chi cục Chăn nuôi và Thú y lấy mẫu giám sát một số đối tượng gia cầm để xác định các chủng virus cúm

Ảnh: **TL**

chương trình giám sát vi rút cúm gia cầm, điều tra về tình hình chăn nuôi, phân tích các yếu tố nguy cơ đối với bệnh cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh. Trong đó, Chi cục đã chủ trì thực hiện nhiệm vụ “Điều tra dịch tễ học, định type vi rút cúm gia cầm độc lực cao tại tỉnh Quảng Bình”.

Mục tiêu của nhiệm vụ là đánh giá thực trạng vệ sinh thú y và các yếu tố nguy cơ dẫn đến dịch bệnh cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; thiết lập hệ thống dự báo và phòng, chống chủ động hiệu quả dịch bệnh do vi rút cúm gia cầm độc lực cao.

Đến nay, nhiệm vụ đã tiến hành điều tra thực trạng chăn nuôi và dịch bệnh cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh với số lượng 500 mẫu phiếu điều tra tại các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch và thành phố Đồng Hới; Mua sắm các loại vật tư, dụng cụ phục vụ lấy mẫu swab; Tổ chức lấy mẫu giám sát tại một số đối tượng gia cầm, chim trời để xác định các chủng virus cường độc A/H5Nx và H7N9 có mặt trên địa bàn tỉnh, trong đó, lấy trên 2.200 mẫu swab trên gia cầm trong 12 tháng để cập nhật, phân tích và xử lý số liệu điều tra, số liệu thử nghiệm.

Nhiều năm trở lại đây, nghề trồng nấm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ngày càng phát triển.

Đã có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh nấm đạt hiệu quả cao quy mô hộ gia đình, trang trại, gia trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp. Để giúp người nông dân tháo gỡ những khó khăn trong quá trình xử lý nguyên liệu sản xuất nấm, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Quảng Bình thực hiện dự án “Ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học xử lý nguyên liệu nuôi trồng nấm tại tỉnh Quảng Bình”. Mục tiêu của dự án là ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học xử lý nguyên liệu nuôi trồng nấm nhằm rút ngắn thời gian xử lý nguyên liệu và tăng hệ số vòng quay trong sản xuất nấm; tiếp nhận công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực sản xuất chế phẩm, đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất chế phẩm sinh học xử lý nguyên liệu nuôi trồng nấm.

Dự án đã tiếp nhận được 7 quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học DOMIC để xử lý nguyên liệu rơm rạ nuôi trồng nấm đảm bảo mục tiêu và nội dung dự án đề ra; Đào tạo được 4 cán bộ kỹ thuật thành thạo công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học DOMIC xử lý nguyên liệu rơm rạ nuôi trồng nấm; Hoàn thiện được quy trình công nghệ và sản xuất thành công chế phẩm sinh học DOMIC xử lý nguyên liệu nuôi trồng nấm với số lượng 200kg. Các sản phẩm sản xuất ra đều đạt chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu được kiểm nghiệm tại cơ quan có chức năng. Đặc biệt, đã tổ chức 2 lớp tập huấn tại địa phương với 60 học viên tham gia; xây dựng 12 mô hình nuôi trồng các loại: nấm linh chi, nấm sò, nấm rơm tại 4 địa điểm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, đó là: xã Hiền Ninh (huyện Quảng Ninh), xã Lộc Thủy (huyện Lệ Thủy), Trạm thực nghiệm Vĩnh Ninh (huyện Quảng Ninh), hợp tác xã Tuấn



Mô hình nuôi trồng nấm
tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Quảng Bình

Ảnh: TL

Linh (xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch). Dự án đã thành công trong việc chuyển giao áp dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất nấm.

Việc đưa chế phẩm sinh học DOMIC đến với người trồng nấm là một bước tiến mới trong quá trình ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nấm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, từng bước giúp người nông dân áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, từ hiệu quả của những đề tài, dự án, mô hình đã triển khai, thời gian tới, tỉnh Quảng Bình sẽ tiếp tục ứng dụng, chuyển giao và nhân rộng các thành tựu KH&CN phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đồng thời kết quả của các đề tài, dự án được ứng dụng thành công sẽ nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của KH&CN đối với đời sống nhằm mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay ■